

Biểu:

Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các địa phương, đơn vị
về dự thảo quy định một số nội dung thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(kèm theo Báo cáo số/BC-QBVPTR ngày/...../2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

TT	Địa phương, đơn vị chủ rừng	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu và giải trình
I	Các chủ rừng là tổ chức		
1	Ban quản lý rừng phòng hộ Long Thành (Văn bản số 497/BQLRPHLT-LN ngày 23/11/2022)	Thực hiện dự thảo Quyết định sau khi Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ban hành	Do Quyết định thuộc Văn bản quy phạm pháp luật nên trình tự thủ tục gồm nhiều bước và mất nhiều thời gian, trong khi 01 số nội dung trong dự thảo bắt buộc phải được UBND tỉnh quyết định để triển khai thực hiện theo quy định. Vì vậy, Quỹ vừa thực hiện các trình tự theo quy định (xin chủ trương chấp thuận của UBND tỉnh, lấy ý kiến của các đối tượng bị tác động trực tiếp, lấy ý kiến của các sở ngành địa phương...), vừa chờ Văn bản sửa đổi Nghị định số 156/2018/NĐ-CP phát hành (những nội dung đã được quy định cụ thể tại Nghị định sửa đổi sẽ đưa ra khỏi dự thảo) để thực hiện kịp tiến độ.
		Bổ cục văn bản đề nghị chia làm 02 phần (nội dung Quyết định và Quy định kèm theo)	Quỹ dự thảo theo bố cục được quy định tại Mẫu 1.2 phần II phụ lục III Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
		Tại khoản 2 Điều 1 đối tượng áp dụng: sửa thành "Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến thực hiện chính sách chi trả	Quy định một số nội dung thực hiện chính sách chi trả DVMTR tỉnh Đồng Nai áp dụng đối với các đối tượng liên quan thuộc lưu vực nội tỉnh, bao gồm đối tượng sử dụng DVMTR và đối tượng cung ứng DVMTR. Cụm từ trong dự thảo: "Các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng" đã bao quát hết các đối tượng áp dụng.
		Bỏ nội dung áp dụng hệ số K	Tại điểm c Khoản 2 Mục II Phụ lục VII của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định về áp dụng hệ số K: " <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương và hệ số K được quy định tại Khoản 2 Mục II Phụ lục này, quy định, hướng dẫn áp dụng các hệ số K thành phần trên địa bàn tỉnh</i> ". Nên đưa nội dung Hệ số K vào quy định để UBND tỉnh ban hành là phù hợp.

TT	Địa phương, đơn vị chủ rừng	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu và giải trình
		<p>Điều 6 quy định tạm ứng tiền DVMTR: đề nghị quy định thời gian thông báo số tiền hằng năm đơn vị chủ rừng được chi trả (trước ngày 15/11) để làm cơ sở xây dựng các phương án QLBR, PCCCR</p>	<p>Nội dung dự thảo tạm ứng tiền DVMTR theo quy định tại Điều 71 Nghị định 156/2028/NĐ-CP. Trong đó: "<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng</i>", vì vậy trong dự thảo chỉ quy định về số lần tạm ứng và tỷ lệ tạm ứng tiền DVMTR. Thời gian tạm ứng cụ thể căn cứ nguồn tiền DVMTR thực thu trong năm, Quỹ sẽ thông báo đến các địa phương, đơn vị.</p> <p>Thời điểm Quỹ tỉnh thông báo số tiền DVMTR đến các đơn vị cung ứng DVMTR được cụ thể tại khoản 2 Điều 68 Nghị định 156/2028/NĐ-CP.</p>
2	Ban quản lý rừng phòng hộ Tân Phú (Văn bản số 150/BQL-KHTC ngày 29/11/2022)	<p>Chỉnh sửa khoản 1 Điều 6: lần đầu từ ngày 01 đến ngày 20 tháng 01 hàng năm Quỹ BVPTTR tỉnh chi tạm ứng 50% tiền DVMTR trong năm. Số lần tạm ứng và thời gian tạm ứng các lần tiếp theo tùy thuộc vào tình hình thực tế thu tiền DVMTR trong năm.</p>	<p>Số tiền và thời gian tạm ứng cho bên cung ứng DVMTR tùy thuộc vào số tiền DVMTR thu được của bên sử dụng DVMTR trong năm. Thời gian các đơn vị sử dụng DVMTR kê khai và nộp tiền DVMTR về Quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều 67 Nghị định 156/2018/NĐ-CP là theo quý (chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý). Vì vậy, để tạm ứng được trên 50% số tiền DVMTR các đơn vị cung ứng được hưởng hàng năm thì phải sau quý 2 (sau ngày 15/7 hằng năm) khi Quỹ thu được 2 quý /4 quý/năm. Thời điểm đó, căn cứ số tiền thực thu Quỹ sẽ có văn bản gửi các đơn vị cung ứng để tạm ứng theo quy định.</p>
3	Vườn quốc gia Cát Tiên (Văn bản số 829/VCT-HKL ngày 02/12/2022)	<p>Điều 4: áp dụng phương pháp tính đơn giá của lưu vực nào chi trả cho bên cung ứng của lưu vực đó để đảm bảo lợi ích của chủ rừng trong lưu vực cung ứng.</p> <p>Điều 6 ghi rõ: "<i>tối thiểu là 02 lần tạm ứng (cuối quý II và quý IV) và tổng số tiền tạm ứng tối thiểu bằng 75% số tiền dự kiến chi trả theo kế hoạch đã được duyệt trong năm</i>".</p>	<p>Nội dung dự thảo tại Điều 4 thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Mục II Phụ lục VII Nghị định 156/2018/NĐ-CP: "<i>Đối với diện tích rừng có mức chi trả DVMTR lớn hơn 2 lần mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho khoán bảo vệ rừng, tùy theo đối tượng trên cùng địa bàn cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh quyết định mức điều tiết phù hợp</i>". Vì vậy điều tiết cho lưu vực được chi trả DVMTR trên 01 ha từ thấp nhất trở lên là đúng quy định.</p> <p>Thời gian và số tiền tạm ứng phụ thuộc vào số tiền thực thu của Quỹ (theo từng quý) trong năm. Thời điểm các đơn vị sử dụng nộp tiền DVMTR quý IV về Quỹ chậm nhất 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý (15/2 của năm sau), Thời gian đó Quỹ xác định diện tích được chi trả của đối tượng cung ứng của năm và trên cơ sở số tiền thực thu sẽ xác định số tiền cụ thể chi trả cho các địa phương, đơn vị. Nên thời gian tạm ứng vào cuối quý IV là không phù hợp.</p>

TT	Địa phương, đơn vị chủ rừng	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu và giải trình
4	Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai (Văn bản số 1089/KBT-DVMTR ngày 07/12/2022)	Điều 3: Điều kiện để diện tích rừng trồng đã khai thác; rừng thiệt hại do cháy rừng hoặc do thiên tai khô hạn... được chi trả tiền DVMTR sửa từ ngày 30/9 xuống 30/6	Các quy định hiện hành không đề cập đến nội dung này, nên dự thảo căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 15 Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 về Hướng dẫn một số nội dung thực hiện chính sách chi trả DVMTR để áp dụng: "... <i>Trường hợp chưa có kết quả theo dõi diễn biến rừng cả năm, thì sử dụng số liệu, bản đồ được cập nhật đến hết Quý III của năm đó</i> ". Nên sau ngày 30/9 là phù hợp.
		Điều 4: sửa "... mức chi trả DVMTR lớn hơn 02 lần mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho khoán bảo vệ rừng" thành "...mức chi trả DVMTR lớn hơn 02 lần mức hỗ trợ cao nhất của ngân sách nhà nước cho khoán bảo vệ rừng"	Dự thảo thực hiện nội dung tại điểm a Khoản 1 Mục II Phụ lục VII Nghị định 156/2018/NĐ-CP, sử dụng đúng câu từ của Nghị định. Việc thực hiện sẽ áp dụng mức hỗ trợ cao nhất do UBND tỉnh ban hành.
		Điều 5: bổ sung thêm khoản 3. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được rà soát, điều chỉnh, bổ sung đề án chi trả DVMTR tính Đồng Nai tại Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai, thực hiện chi trả tiền DVMTR tính từ thời điểm Quyết định 919/QĐ-UBND có hiệu lực	02 cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo Quyết định 919/QĐ-UBND hiện đã đàm phán ký hợp đồng ủy thác chi trả tiền DVMTR với đơn vị chủ rừng theo hình thức chi trả trực tiếp. Việc rà soát các đối tượng sử dụng DVMTR là nhiệm vụ trọng tâm hàng năm của Quỹ, đối tượng kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được quy định tại khoản 1 Điều 5 của dự thảo.
		Điều 7: Sửa đổi cụm từ: " <i>tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng</i> " thành " <i>tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng thuộc quản lý của UBND cấp huyện</i> ".	Cụm từ " <i>tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng</i> " dự thảo sử dụng đúng theo câu từ của Luật Lâm nghiệp và Nghị định 156/2018/NĐ-CP. Các trường hợp cụ thể sẽ được áp dụng cụ thể khi thực hiện.
5	Công ty Cổ phần Giồng Lâm nghiệp vùng Nam bộ (Văn bản số 69/2022/CV-CT ngày 21/11/2022)	Thống nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
6	Ban quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc (Văn bản số 980/BC-BQLRPH ngày 28/11/2022)	Thống nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu

TT	Địa phương, đơn vị chủ rừng	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu và giải trình
7	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà (Văn bản 664/CT-LN ngày 28/11/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
8	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai (Văn bản số 1091/TTDVNN-KTNLN ngày 01/12/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
9	Công ty CP giấy Tân Mai - chi nhánh vùng ĐNB (Văn bản số 75/CV.ĐNB 2022 ngày 30/11/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
10	Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm lâm nghiệp vùng Nam bộ (Văn bản số 54A/TTĐNB-VST ngày 29/11/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
11	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Xuân Lộc (Văn bản số 563/CV-TTVHTT&TT ngày 08/12/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
II	Tổ chi trả cấp huyện		
1	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Phú (Văn bản số 249/BC-HKL ngày 29/11/2022)	Bỏ khoản 1 Điều 7 về Trách nhiệm của Tổ chi trả cấp huyện và UBND các xã có hoạt động liên quan đến chi trả DVMTR.	Điểm b khoản 2 Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định: "... <i>chi hỗ trợ chi phí quản lý đối với các đơn vị, tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao hỗ trợ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ chi trả thực hiện theo quy định hiện hành</i> ". Việc thành lập và duy trì hoạt động của Tổ chi trả cấp huyện là cơ sở để Quỹ chi hỗ trợ chi phí quản lý hàng năm, và cũng để gắn trách nhiệm của Tổ chi trả trong thực hiện nhiệm vụ liên quan đến chi trả DVMTR trên địa bàn.
III	UBND các xã		
1	UBND xã La Ngà, huyện Định Quán (Văn bản số 179/UBND ngày 29/11/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu

TT	Địa phương, đơn vị chủ rừng	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu và giải trình
2	UBND xã Hàng Gòn, tp Long Khánh (Văn bản số 113/CV-UBND ngày 02/12/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
3	UBND xã Phú Trung, huyện Tân Phú (Văn bản số 87/CV-UBND ngày 06/12/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
4	UBND xã Phú Xuân, huyện Tân Phú (Văn bản số 165/UBND ngày 02/12/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
5	UBND xã Tà Lài, huyện Tân Phú (Văn bản số 91/UBND ngày 09/12/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
6	UBND xã Phú Sơn, huyện Tân Phú (Văn bản số 108/UBND ngày 05/12/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
7	UBND xã Phú Lập, huyện Tân Phú (Văn bản số 115/BC-UBND ngày 09/12/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
8	UBND xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú (Văn bản số 229/UBND ngày 9/12/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
9	UBND xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú (Văn bản số 144/UBND ngày 09/12/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
10	UBND xã Phú An, huyện Tân Phú (Văn bản số 46/UBND ngày 12/12/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu
11	UBND xã Đắc Lua, huyện Tân Phú (Văn bản số 179/UBND ngày 15/12/2022)	Thông nhất với nội dung dự thảo	Quỹ tiếp thu

TT	Địa phương, đơn vị chủ trì	Tóm tắt ý kiến góp ý	Tiếp thu và giải trình
----	----------------------------	----------------------	------------------------